

Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày 27-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh K, sinh năm 1983, tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu T 2, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Kim T (đã chết); con bà Phan Thị T, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Un, sinh năm 1986 và 03 người con; con lớn nhất sinh năm 2007; con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự: Ngày 14/01/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê ra quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000đồng; ngày 07/02/2020, Kho đã thực hiện nộp phạt tại kho bạc nhà nước huyện Cẩm Khê.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Tại bản án số 65/2015/HSST ngày 03/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt Đỗ Minh K 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2015 về tội Mua bán trái phép chất ma túy; buộc K phải nộp số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. K đã chấp hành hành xong nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm tháng 12/2015 và chấp hành xong hình phạt của bản án, đã được xóa án tích.

(Tại danh chỉ bản số 117 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 13/3/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/3/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/3/2020; hiện nay đang tại ngoại tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Trần Ngọc Kh, sinh năm 1992, tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1966; con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2013/HSST ngày 30/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; buộc Kh phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội Cố ý gây thương tích; bị cáo đã chấp hành xong tháng 7/2013; đã hết thời gian thử thách của án treo.

(Tại danh chỉ bản số 118 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 13/3/2020);

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/3/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/3/2020; hiện nay đang tại ngoại tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Hoàng Văn T, sinh năm 1981, tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu T 2, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Kim Đ (đã chết); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Phan Thị Đ, sinh năm 1984 và 04 người con;

con lớn nhất sinh năm 2005; con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Tại bản án số 19/2015/HSST ngày 24/4/2015, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt T 7.000.000 đồng về tội đánh bạc và buộc T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. T đã thi hành xong tháng 7/2018.

(Tại danh chỉ bản số 120 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 13/3/2020);

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/3/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/3/2020; hiện nay đang tại ngoại tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

4. Đỗ Hồng Th, sinh năm 1990, tại xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu T 2, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn G, sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 và 02 người con; con lớn sinh năm 2017; con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 119 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 13/3/2020);

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/3/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/3/2020; hiện nay đang tại ngoại tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

5. Hoàng Thị L, sinh năm 1977, tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu T 2, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1943; con bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1945; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và 05 người con; con lớn nhất sinh năm 1998; con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 116 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 13/3/2020);

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/3/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/3/2020; hiện nay đang tại ngoại tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/3/2020, Trần Ngọc Kh, Đỗ Minh K; Hoàng Văn T; Đỗ Hồng Th đến uống bia tại quán nhà Hoàng Thị L ở tại khu T 2, xã Y; sau đó các đối tượng trên rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, hình thức đánh Sâm. Các đối tượng đi vào phòng ngủ của L ngồi thành vòng tròn trên chiếc màn hình cọ được trải sẵn trên giường để đánh bạc; Kh lấy bộ bài có sẵn trong phòng ngủ nhà L, Th là người chia ván bài đầu tiên, các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị đội cảnh sát hình sự Công an huyện Cẩm Khê phối hợp Công an xã Yên Tập phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết quả điều tra đã xác định được số tiền của các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Kh có 2.500.000đồng; T có 2.300.000đồng; K có 1.650.000đồng; L có 810.000đồng và Th có 400.000đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.660.000 đ (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về hình thức, thủ đoạn phạm tội và phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 27/CT-VKSCK ngày 16/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Đỗ Minh K; Trần Ngọc Kh; Đỗ Hồng Th; Hoàng Văn T và Hoàng Thị L đều phạm tội: “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị

xử phạt các bị cáo phạm tội: “Đánh bạc” và đề nghị:

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Minh K.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Kh và Hoàng Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị L.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Hồng Th.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh K từ 33 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ; trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2020 đến ngày 19/3/2020), quy đổi 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Kh và bị cáo Hoàng Văn T, mỗi bị cáo từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ và trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ, (từ ngày 13/3/2020 đến ngày 19/3/2020), quy đổi 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L và bị cáo Đỗ Hồng Th từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho các bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2020 đến ngày 19/3/2020), quy đổi 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị: Phạt bổ sung đối với bị cáo K, Kh, T, Th và L, mỗi bị cáo 10.000.000đồng.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 7.660.000đồng để quỹ nhà nước.

Tịch thu 01 mảnh cọ; 52 quân bài và 01 ví giả da của K không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Trả lại 01 ví giả da là tài sản riêng bị cáo Trần Ngọc Kh không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo: Đỗ Minh K, Trần Ngọc Kh; Hoàng Văn T; Hoàng Thị L và Đỗ Hồng Th, mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi của mình: Vào khoảng 15 giờ ngày 13/3/2020, các bị cáo Đỗ Minh K; Hoàng Văn T; Trần Ngọc Kh và Đỗ Hồng Th đến quán nhà Hoàng Thị L ở Khu T 2, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ để uống bia, sau đó K, T, Kh, Th và L đã rủ nhau đánh bạc, hình thức đánh bạc là đánh Sâm, sát phạt nhau bằng tiền và các đối tượng này đều đồng ý, sau đó các đối tượng này cùng nhau vào phòng ngủ của gia đình L ngồi xuống bàn cờ đã chài sẵn dưới nên phòng; các đối tượng này đánh bạc đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê phối hợp với công an xã Y kiểm tra bắt giữ người phạm tội quả tang; đã thu giữ 7.660.000đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đủ định lượng để truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, bản cáo trạng số 27/CT-VKSCK ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Đỗ Minh K; Hoàng Văn T; Trần Ngọc Kh và Đỗ Hồng Th và Hoàng Thị L là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Các bị cáo thực hiện lỗi cố ý; tính chất của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:*

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Th và bị cáo L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đỗ Minh K, Hoàng Văn T và Trần Ngọc Kh trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị xử phạt về hành vi phạm tội trước đó, đã được xóa án tích nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này.

Bị cáo K được Ủy ban nhân dân xã Y xác nhận trước khi phạm tội bị cáo gương mẫu chấp hành tốt chính sách pháp luật; tích cực tham gia các phong trào bảo vệ an ninh thôn xóm và các phong trào do địa phương phát động, được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo L có bố là người có công trong kháng chiến chống Mỹ, bị thương binh hạng 3/8, được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Các bị cáo L và bị cáo Th có nhân thân tốt.

Các bị cáo Đỗ Minh K; Hoàng Văn T và Trần Ngọc Kh: Trước đây đã bị xử phạt về hành vi phạm tội, đã được xóa án tích nên các bị cáo K, T và Kh có nhân thân xấu.

Ngoài ra bị cáo K còn có một tiền sự về tội đánh bạc.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là đảm bảo trừng trị, giáo dục phòng ngừa chung, còn thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng”.

Xét thấy: Phải áp dụng hình phạt bổ sung là cần thiết đối với các bị cáo.

[6]. *Về khấu trừ thu nhập:*

Khoảng 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự quy định: *Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án.*

Xét thấy: Nghề nghiệp chính của các bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.660.0000 đồng; đây là số tiền do phạm tội mà có phải bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vật chứng gồm 52 quân bài là công cụ dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Vật chứng là 01 chiếc mảnh cọ của gia đình bị cáo L; đây là phương tiện phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng phải tịch thu để tiêu hủy.

Vật chứng thu giữ gồm 01 chiếc ví giả da của bị cáo K không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tại phiên tòa bị cáo K không xin lại và chiếc ví này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Vật chứng thu giữ 01 chiếc ví giả da của bị cáo Kh không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo Kh xin lại tài sản này nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Các Bị cáo Đỗ Minh K; Hoàng Văn T; Trần Ngọc Kh; Đỗ Hồng Th và Hoàng Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Minh K;

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Trần Ngọc Kh.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị L.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Hồng Th

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Minh K; Hoàng Văn T; Trần Ngọc Kh; Hoàng Thị L và Đỗ Hồng Th đều phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh K 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 (Sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2020 đến ngày 19/3/2020), quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2020 đến ngày 19/3/2020), quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Kh 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2020 đến ngày 19/3/2020), quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2020 đến ngày 19/3/2020), quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng Th 8 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2020 đến ngày 19/3/2020), quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bằng 18 ngày cải tạo không

giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Đỗ Minh K; Hoàng Văn T; Trần Ngọc Kh; Hoàng Thị L và Đỗ Hồng Th tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đỗ Minh K; Hoàng Văn T; Trần Ngọc Kh; Hoàng Thị L và Đỗ Hồng Th cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của đối với phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 06 tháng tuổi, người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung:

Xử phạt bổ sung bị cáo Đỗ Minh K và bị cáo Hoàng Thị L, mỗi bị cáo đều phải nộp số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn T; Trần Ngọc Kh và Đỗ Hồng Th; mỗi bị cáo đều phải nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 7.660.000đ (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Hoàng Thị L 52 quân bài; 01 mảnh cọ để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Đỗ Minh K 01 ví giả da màu nâu để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Kh 01 ví giả da màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 25/6/2020).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo:

Buộc các bị cáo: Đỗ Minh K; Hoàng Văn T; Trần Ngọc Kh; Hoàng Thị L và Đỗ Hồng Th; mỗi bị cáo đều phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng